

MỤC TIÊU:

Kết thúc bài thực hành này bạn có khả năng

- Xác định được các thực thể và tập thực thể trong mô hình quan hệ
- Xác định được các mối quan hệ của các thực thể
- Sử dụng M.Access hoặc My SQL tạo cơ sở dữ liệu và các bảng

PHẦN I

Bài 1 (4 điểm) Xác định các thực thể và tập thực thể

Cho bài toán như sau

Một Công ty Bất Động Sản có một số văn phòng tại nhiều địa điểm. Mỗi văn phòng gồm thông tin là mã số văn phòng và địa điểm đặt trụ sở.

- Mỗi văn phòng có một số nhân viên trực thuộc. Mỗi nhân viên có mã số nhân viên và tên. Với mỗi văn phòng có một nhân viên làm trưởng văn phòng. Một nhân viên có một hay nhiều thân nhân (vợ/con). Thông tin về nhân thân gồm tên, ngày sinh và mối liên hệ với nhân viên.
- Công ty có danh sách các sản phẩm bất động sản cần bán. Thông tin về BĐS gồm mã số BĐS và địa chỉ. Mỗi BĐS được rao bán tại 1 và chỉ một văn phòng. Mỗi văn phòng có nhiều BĐS rao bán và có thể không có BĐS nào rao bán.
- Mỗi BĐS có một chủ sở hữu. Chủ nhân được xác định bởi mã số chủ sở hữu. Một người có thể có nhiều BĐS. Thông tin về chủ sở hữu còn có tên, địa chỉ và số điện thoại.

Xác định các thực thể và tập thực thể cho bài toán trên. Xác định các thuộc tính cho từng loại thực thể.

Xác định mối quan hệ giữa các tập thực thể và loại quan hệ đó (1-1, 1-N, hay N-N)

Yêu cầu: Trình bày trong file báo cáo word.

Các bạn giữ phần phân tích này cho các bài thực hành sau

PHẦN II

Bài 2 (4 điểm) Sử dụng My SQL để tạo CSDL có tên QuanLyBanHang gồm các bảng sau. Dùng công cụ trực quan để tạo bảng.

KhachHang

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaKH	Varchar(5)	Mã khách hàng (khoá chính)
HoTenlot	Varchar(30)	Họ và tên lót khách hàng
Ten	Varchar(10)	Tên Khách hàng
DiaChi	Varchar(150)	Địa chỉ khách hàng
Email	Varchar(30)	Email khách hàng
DienThoai	Varchar(13)	Số điện thoại của khách hàng

SanPham

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaSP	Int	Mã sản phẩm (khoá chính tự sinh)
MoTa	Varchar(255)	Mô tả về sản phẩm
SoLuong	Int	Số lượng tồn kho (≥ 0)
DonGia	Double	Đơn giá sản phẩm (≥ 0)
TenSP	Varchar(50)	Tên sản phẩm

HoaDon

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaHD	Int	Mã hoá đơn (khoá chính)
NgayMua	Date	Ngày mua hàng
MaKH	Varchar(5)	Mã khách hàng (khoá ngoại)
TrangThai	Varchar(30)	Trạng thái của đơn hàng (đã thanh toán, chưa thanh toán, ...)

HoaDonChiTiet

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaHD	Int	Mã hoá đơn (khoá ngoại)
MaSP	Int	Mã sản phẩm trong đơn hàng (khoá ngoại)
SoLuong	int	Số lượng mua
MaHDCT	Int	Mã hoá đơn chi tiết (khoá chính, tự sinh)

Nhập dữ liệu cho các bảng. Mỗi bảng ít nhất 5 bản ghi.

Các bạn giữ CSDL này cho các bài thực hành sau

Bài 3 (2 điểm) Giảng viên cho thêm bài tập